

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020  
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số  
tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 01-NQ/TU*); căn cứ tình hình thực tiễn của huyện Đồng Hỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU với nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của nhà nước, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động thương mại điện tử, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số, hướng tới phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện.

#### 2. Yêu cầu

- Căn cứ tình hình thực tiễn, đặc điểm kinh tế - xã hội của huyện, của từng địa phương tổ chức triển khai Nghị quyết đạt mục tiêu đề ra nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Thái Nguyên.

- Xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết để tổ chức thực hiện. Phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan chịu trách nhiệm triển khai và đề ra lộ trình, thời

gian hoàn thành. Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành thống nhất nhận thức, hành động và xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về chuyển đổi số; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý điều hành của nhà nước, tiến tới xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Phân đấu đến năm 2030, huyện Đồng Hỷ cơ bản hoàn thiện và nâng cao các chỉ số về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

### 2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

#### ***2.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động***

- Nâng cấp trên 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 sử dụng trên môi trường mạng.

- Tổng số hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng tại cấp huyện đạt 80% và cấp xã đạt 60% (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- Trên 50% các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phân đấu đến hết năm 2021, có trên 80% các dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

#### ***2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế***

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

### **2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số**

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 80% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

## **3. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030**

### **3.1. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động**

- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công trực tuyến của huyện.

- Trên 90% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện, trên 70% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

### **3.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế**

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 8%.

### **3.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số**

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh về chuyển đổi số, nhất là: Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị mình; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

- Các ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, trong đó chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

## **2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của huyện; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số**

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số.

- Huy động nguồn lực thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào huyện.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng để trở thành lực lượng nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số.

## **3. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số**

- Phối hợp với các nhà đầu tư, doanh nghiệp xây dựng, phát triển hạ

tăng băng rộng chất lượng cao trên toàn huyện, bắt đầu từ các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn huyện.

- Tập trung nâng cấp mạng di động 4G; tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G; phấn đấu đến năm 2025 phủ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số.

- Sẵn sàng triển khai thí điểm những ứng dụng dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới để chuyển đổi số đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới phục vụ chuyển đổi số.

#### **4. Xây dựng chính quyền số**

- Đẩy mạnh triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Triển khai số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước bảo đảm tập trung, thông suốt; bảo đảm hoạt động lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số; đẩy mạnh họp trực tuyến, họp không giấy, ký số... nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện.

- Triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2025 trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của huyện.

- Tập trung xây dựng số hóa lĩnh vực tài nguyên - môi trường, y tế, giáo dục và đào tạo...

#### **5. Phát triển kinh tế số**

- Tập trung thu hút đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (*Viettel Pay, VNPT Pay...*).

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh

tranh và phát triển bền vững, hỗ trợ rộng rãi ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trong một số lĩnh vực sau:

+ *Về lĩnh vực nông nghiệp*: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm chủ lực của huyện: Chè, miến Việt Cường, mật ong, cây ăn quả, gà, lợn; các sản phẩm OCOP.

+ *Về lĩnh vực tài nguyên môi trường*: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; bản đồ số; triển khai các giải pháp thông minh trong giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường.

+ *Về lĩnh vực giao thông*: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện.

+ *Về lĩnh vực công nghiệp*: Khuyến khích xây dựng nhà máy thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

## 6. Phát triển xã hội số

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp.

- Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương. Xây dựng ít nhất 30% đơn vị hành chính cấp xã chuyển đổi số.

- Thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nội dung chuyển đổi số trong toàn xã hội, ưu tiên các lĩnh vực:

+ *Về giáo dục và đào tạo*: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

+ *Về y tế*: Hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa, từng bước xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh, hệ thống chăm sóc sức khỏe và y tế công cộng dựa trên nền tảng công nghệ số.

+ *Về văn hóa*: Tăng cường đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Đồng Hỷ thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật

tự, an toàn xã hội.

### **7. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng**

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị; đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị, phương tiện khoa học kỹ thuật để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử; tham gia chia sẻ dữ liệu quản lý công dân trong một số lĩnh vực công trực tuyến như: Định danh điện tử, lưu trữ và truy xuất thông tin người dân.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Chương trình này)*

### **8. Một số lĩnh vực ưu tiên triển khai thực hiện trong thời gian tới**

- Đưa vào vận hành và sử dụng 02 dự án thuê dịch vụ công nghệ thông tin “nâng cấp, xây dựng, duy trì và vận hành hệ thống giao ban điện tử trực tuyến (hội nghị truyền hình) từ cấp tỉnh đến cấp huyện, từ cấp huyện đến cấp xã” và “nâng cấp, xây dựng, mạng truyền số liệu chuyên dùng cơ quan đảng, nhà nước (TSL) từ cấp tỉnh đến cấp huyện và từ cấp huyện đến các xã, thị trấn trên địa bàn huyện”; triển khai thực hiện phòng họp không giấy tờ tại phòng họp Ban Thường vụ và phòng họp Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Đảm bảo 100% cán bộ, công chức thực hiện đăng ký tài khoản trên cổng dịch vụ công quốc gia.

### **9. Kinh phí thực hiện**

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ huyện, trong đó xác định lộ trình, dự án, bố trí ngân sách cụ thể và phân công nhiệm vụ cho các phòng, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch, chương trình hành động. Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy giúp Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

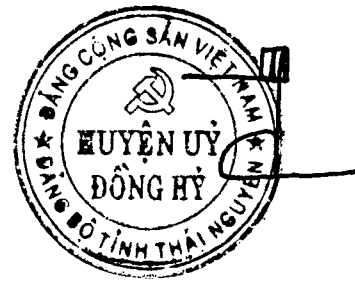
3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân Vận Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện và các cơ quan liên quan tổ chức học tập, quán triệt, triển khai và tuyên truyền sâu rộng kết quả thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU.

4. Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, các cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt và xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình, đặc điểm của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

#### Nơi nhận:

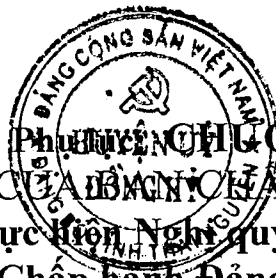
- Thường trực tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy,
- Trung tâm Chính trị huyện,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội,
- Các cơ quan chuyên môn khối QLNN,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu: Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**



**Ngô Xuân Hải**





**PHƯƠNG CHỨC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN**

**Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020  
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số  
tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

*(Ban hành kèm Chương trình số 08 -CTr/HU, ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ)*

STT	Mã nhiệm vụ/ hành động	Nội dung	Thời gian thực hiện
1		<b>Phát triển Xã hội số</b> (Sau đây viết tắt là XH)	
1.1	<b>XH1</b>	<b>Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số</b>	
	XH1.1	Tập huấn, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số	2022-2023
	XH1.2	Xây dựng thông tin, tin tức về chuyển đổi số	2021-2022
1.2	<b>XH2</b>	<b>Đào tạo và ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục đối với cấp phổ thông</b>	
	XH2.1	Giới thiệu và đào tạo các kỹ năng cần thiết trong môi trường số	Thường niên, bắt đầu từ 2021
	XH2.2	Triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số	Thường niên, bắt đầu từ 2021
1.3	<b>XH3</b>	<b>Đào tạo phổ cập kỹ năng sống cho người dân</b>	
	XH3.1	Xây dựng môi trường đào tạo kỹ năng số	Thường niên, bắt đầu từ năm 2023
	XH3.2	Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng (có thể thực hiện theo ngành dọc)	2023-2024

1.4	<b>XH4</b>	<b>Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục</b>	
	XH4.1	Xây dựng và áp dụng ứng dụng số trong giáo dục	2021-2023
	XH4.2	Triển khai đẩy mạnh ứng dụng số tại các cơ sở giáo dục	2021-2025
1.5	<b>XH5</b>	<b>Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế</b>	
	XH5.1	Nâng cấp hạ tầng và xây dựng nền tảng số trong y tế	2021-2023
	XH5.2	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động y tế	2022 đến sau 2025
1.6	<b>XH6</b>	<b>Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng</b>	
	XH6.1	Cung cấp thông tin về an toàn trên môi trường số	Thường niên bắt đầu từ 2021
1.7	<b>XH7</b>	<b>Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa</b>	
	XH7.1	Tăng cường quản bá các sản phẩm văn hóa, di sản văn hóa, danh thắng cảnh gắn với phát triển làng nghề để phát triển du lịch	2022
2	<b>Phát triển Kinh tế số</b> (Sau đây viết tắt là KT)		
2.1	<b>KT1</b>	<b>Xây dựng và đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử trên địa bàn huyện</b>	
	KT1.1	Tuyên truyền và phổ cập ứng dụng thương mại điện tử	Thường niên
2.2	<b>KT2</b>	<b>Xây dựng phổ cập thanh toán điện tử</b>	
	KT2.1	Xây dựng kế hoạch thúc đẩy thanh toán điện tử	2021
	KT2.2	Hoạt động triển khai đẩy mạnh thanh toán điện tử	2021-2023

2.3	<b>KT3</b>	<b>Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp</b>	
	KT3.1	Số hóa dữ liệu ngành nông nghiệp	2021-2024
	KT3.2	Ứng dụng CNTT vào quản lý, phát triển ngành nông nghiệp	2021-2023
2.4	<b>KT4</b>	<b>Đẩy mạnh phát triển sử dụng công cụ tài chính số</b>	
	KT4.1	Triển khai sử dụng hệ thống quản lý số trong ngành Tài chính	2022 đến sau 2025
2.5	<b>KT5</b>	<b>Khuyến khích đổi mới mô hình kinh doanh trong nền kinh tế</b>	
	KT5.1	Tuyên truyền và cập nhật xu hướng mô hình kinh doanh số mới	2022-2023
	KT5.2	Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi mô hình kinh doanh	2022-2023
<b>3</b>	<b>Xây dựng Chính quyền số</b> <i>(Sau đây viết tắt là CQ)</i>		
3.1	<b>CQ1</b>	<b>Đào tạo phát triển nhân lực và nhận thức chuyển đổi số trong CQNN</b>	
	CQ1.1	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số	Thường niên
	CQ1.2	Xác định nền tảng phát triển nhân lực phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước	Thường niên
3.2	<b>CQ2</b>	<b>Phát triển CSHT và nền tảng dữ liệu chung của huyện</b>	
	CQ2.1	Phát triển CSHT cơ bản và hệ thống hiện có	2022-2023
3.3	<b>CQ3</b>	<b>Số hóa hệ thống dịch vụ công</b>	
	CQ3.1	Tiếp tục triển khai số hóa kết quả thủ tục hành chính có hiệu lực	2021 - 2025

3.4	<b>CQ4</b>	<b>Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số</b>	
	CQ4.1	Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin - truyền thông	2022 đến sau năm 2025
	CQ4.2	Xây dựng triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu xây dựng, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu Quản lý xây dựng	2022 đến sau 2025
	CQ4.3	Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý nội bộ cơ quan nhà nước	2022-2023
	CQ4.4	Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý công tác dân tộc	2021-2022
	CQ4.5	Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý lao động và quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn	2021-2022
3.5	<b>CQ5</b>	<b>Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước</b>	
	CQ5.1	Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số trong quản lý nội bộ cơ quan quản lý nhà nước	2021 - 2023
	CQ5.2	Khai thác sử dụng tài liệu công nghệ số trong quản lý tổng thể	2021-2023
3.6	<b>CQ6</b>	<b>Xây dựng dữ liệu thống kê phân tích chuyển đổi số</b>	
	CQ6.1	Số hóa và tối ưu hóa dữ liệu hiện tại	2021 - 2022
	CQ6.2	Triển khai giải pháp thống kê chuyên ngành về tình hình kinh tế - xã hội địa phương trên môi trường số	Thường niên, bắt đầu từ năm 2021 đến 2025
3.7	<b>CQ7</b>	<b>Số hóa hoạt động và dữ liệu tư pháp</b>	
	CQ7.1	Số hóa và áp dụng CNTT cho quản lý thông tin công	2021-2023

	CQ7.2	Số hóa và cập nhật mới hệ thống dịch vụ công ngành tư pháp	2021
	CQ7.3	Tổ chức, triển khai phiên tòa số, số hóa hồ sơ dự án và công bố chứng cứ hình ảnh	2021-2022
3.8	<b>CQ8</b>	<b>Số hóa hệ thống điều hành các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy</b>	
	CQ8.1	Số hóa và nâng cấp hệ thống CNTT hiện tại	2022-2023
	<b>CQ9</b>	<b>Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin ở các đơn vị cơ quan nhà nước</b>	
	CQ9.1	Truyền thông minh bạch về quá trình chuyển đổi số	2021
	CQ9.2	Nâng cấp hạ tầng nền tảng chuyển đổi số	2021-2023
3.9	<b>CQ10</b>	<b>Nâng cấp hệ thống, cơ sở hạ tầng số quản lý tài nguyên môi trường</b>	
	CQ10.1	Quản lý, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên - môi trường	2021-2022
	CQ10.2	Phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ quản lý tài nguyên - môi trường; Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin tài nguyên - môi trường	2022 đến sau năm 2025
3.10	<b>CQ11</b>	<b>Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý nhà nước</b>	
	CQ11.1	Thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng an toàn an ninh mạng	Thường xuyên, bắt đầu từ 2022
	CQ11.2	Xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo an toàn an ninh mạng của UBND huyện	Thường xuyên, bắt đầu từ 2022
	CQ11.3	Xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo an toàn an ninh mạng của Huyện ủy	2022 - 2023
	CQ11.4	Xây dựng chính sách an toàn an ninh mạng	2021 - 2022